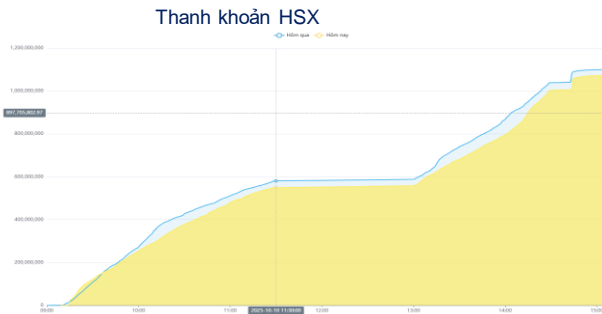


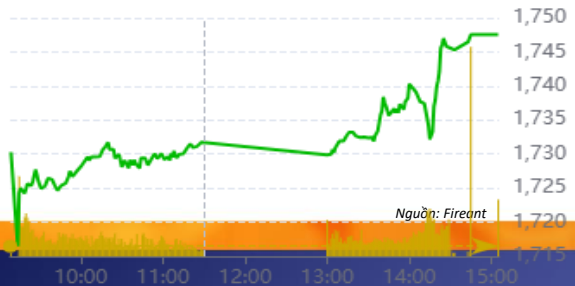
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,747.55	273.62
Thay đổi	31.08	-1.32
Thay đổi %	1.81%	-0.48%
KLGD (Triệu CP)	1072.9	96.3
GTGD (Tỷ)	33,941	2,241
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	177	82
CP giảm giá	125	71
CP tham chiếu	72	144
P/E	15.91	1.88
P/B	2.17	2.17



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,980.6	39.68	125.37	54,573
VN30FIM	1,855.2	+36.9		



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

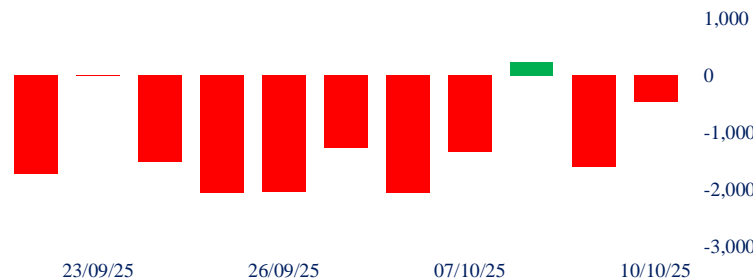
Thị trường chứng khoán ngày 10/10 ghi nhận một phiên bùng nổ mạnh mẽ. VN-Index mở cửa với diễn biến thuận lợi và liên tục giữ vị thế dẫn đầu trong phiên chiều, bất chấp áp lực bán. Kết phiên, VN-Index tăng 31,08 điểm (+1,81%) lên 1,747,55 điểm, đột phá thành công vùng 1700 điểm. Ngược lại, HNX-Index lại giảm 1,32 điểm. Bên mua chiếm ưu thế rõ rệt trong rõ VN30 với 22 mã tăng, dù độ rộng toàn thị trường không quá hưng phấn.

Động lực tăng điểm đến từ sự cộng hưởng cực mạnh của nhóm bất động sản, với hiện tượng hiếm gặp là VIC và VHM cùng tăng kịch trần (gần 7%), cùng với VRE (+6,18%). Chỉ riêng "bộ tứ" nhà Vin đã đóng góp hơn 17 điểm tăng cho VN-Index. Các mã HPG, FPT, MSN cũng hỗ trợ tích cực. Ngược lại, áp lực bán diễn ra ở một số mã ngân hàng và chứng khoán như TPB, VIX và SHS.

Thanh khoản HOSE đạt hơn 32 ngàn tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên trước, nhưng dòng tiền phân hóa mạnh. Về giao dịch của khối ngoại, họ tiếp tục bán ròng hơn 540 tỷ đồng trên HOSE và hơn 730 tỷ trên toàn thị trường, tập trung bán mạnh vào VPB, CTG, MSN, dù mua ròng mạnh HPG, VHM, VIC.

Kết thúc tuần với mức tăng kỷ lục hơn 100đ, thiết lập đỉnh mới và thoát khỏi vùng tích lũy. Tuy nhiên, đà tăng phụ thuộc nhiều vào một nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn mà thiếu sự lan tỏa sẽ khiến thị trường khó giữ đà tăng bền vững.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chúng ta vừa trải qua tuần tăng điểm mạnh nhất trong lịch sử, xu hướng tăng điểm tiếp tục mạnh mẽ. Thị trường chính thức phá kênh song song ngắn hạn để bước vào pha bứt phá. Dòng tiền có sự phân hóa mạnh và chưa có sự lan tỏa, điểm số chịu sự chi phối bởi một số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có khả năng tác động đến điểm số nên vẫn cần tập trung vào phân tích từng cổ phiếu riêng lẻ.

Danh mục cần được tập trung đa phần ở nhóm vốn hóa lớn khi dòng tiền chưa cho thấy dấu hiệu lan tỏa. Khối lượng đã mạnh mẽ quay trở lại thị trường hướng tới

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu hướng tăng xác nhận tiếp tục. Nhà đầu tư theo sát khuyến nghị tăng tỷ trọng cổ phiếu lên trên mức 80%. Giai đoạn thị trường tích lũy phân hóa việc lựa chọn cổ phiếu quan trọng hơn việc quản trị rủi ro theo VN-Index.

+ Kịch bản 1 (80%): VN-Index tiếp tục vượt đỉnh lịch sử với thanh khoản lớn ta vẫn sẽ thận trọng đợi phiên hàng về và tăng tỷ trọng.

+ Kịch bản 2 (20%): Thị trường kiểm định lại vùng đỉnh 1711 vừa vượt qua.

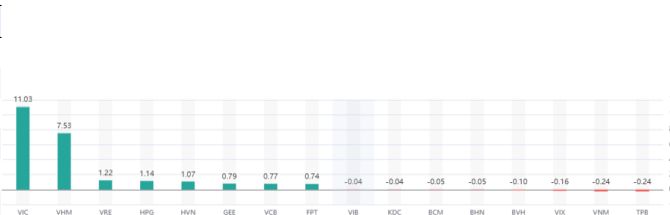
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
2	SHS	37.20	34.8	26/05/2025	39	31.00	Đầu cơ
3	VCB	67.00	65.5	21/08/2025	85	59.50	Đầu tư trung hạn
4	SSI	41.35	39	26/08/2025	50.5	35.00	Đầu cơ

### Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	1.48%	5.07%
Hóa chất	0.24%	-2.31%
Tài nguyên Cơ bản	1.93%	0.18%
Xây dựng và Vật liệu	0.85%	-4.12%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.29%	7.49%
Ô tô và phụ tùng	-0.81%	5.89%
Thực phẩm và đồ uống	0.61%	2.98%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.01%	0.11%
Y tế	-0.05%	1.00%
Bán lẻ	1.15%	6.83%
Truyền thông	-0.72%	2.62%
Du lịch và Giải trí	2.26%	5.20%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0.16%	-1.21%
Ngân hàng	0.52%	3.03%
Bảo hiểm	-1.01%	-2.33%
Bất động sản	5.53%	18.90%
Dịch vụ tài chính	0.15%	-0.03%
Công nghệ Thông tin	1.86%	-7.17%

### Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

### Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	29.6	0.65 / 2.25%	68,443,300
TCH	24.7	1.10 / 4.66%	23,770,100
VHM	123	8.00 / 6.96%	9,026,200
NLG	40.35	1.25 / 3.20%	6,269,900
UEFVNI	39.91	0.56 / 1.42%	2,005,900

### Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VPB	32.1	0.00 / 0.00%	38,762,000
VRE	40.35	2.35 / 6.18%	20,025,400
MBB	27.45	0.10 / 0.37%	57,198,800
CTG	55.2	0.20 / 0.36%	13,574,400
MSN	84.1	1.00 / 1.20%	15,638,100

### Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VTO	La Văn Út	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	10/10/2025	Mua	400,000
SFI	Lê Dung Nhi	---	09/10/2025	Mua	0
VNM	Platinum Victory Pte. Ltd.	Thành viên Hội đồng Quản trị	09/10/2025	Mua	0
E1VFN	Platinum Victory Pte. Ltd.	---	09/10/2025	Mua	20,899,554
BTP	Samarang Ucits - Samarang Asi	---	09/10/2025	Mua	0

### TIN TỨC

#### Trong nước

[Giải pháp chính sách nào để hạ nhiệt bất động sản?](#)  
[Giá vàng SJC đã đạt mức cao nhất từ trước đến nay](#)

#### Doanh nghiệp

[Lợi nhuận nhiều đơn vị dệt may cán đích năm 2025](#)  
["2 gong kim" siết công ty bảo hiểm nhân thọ](#)  
[VIX lồi lớn nhờ tư doanh đang nắm những mã nào?](#)

### TIN TỨC

#### Thế giới

[Sản lượng điện tái tạo toàn cầu vượt điện than](#)  
[Phố Wall lùi nhẹ](#)  
[Bất chấp thuế quan, công ty mẹ Uniqlo lãi kỷ lục](#)

#### Hàng hóa

[Vàng thế giới giảm hơn 1%, rớt mốc 4,000 USD/oz](#)  
[Dầu giảm gần 2% sau thỏa thuận ngừng bắn](#)  
[Bạc vượt 50 USD mỗi ounce, cao nhất 30 năm qua](#)

### Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	78,198,000 / 0.56%
2	HPG	68,443,300 / 2.25%
3	MBB	57,198,800 / 0.37%
4	VIX	42,147,300 / -1.18%
5	VPB	38,762,000 / 0.00%
6	CII	37,602,500 / 3.28%
7	SSI	30,655,100 / 0.12%
8	MSB	30,206,400 / 0.00%
9	TCB	27,319,800 / 1.03%
10	VND	24,581,500 / 0.64%

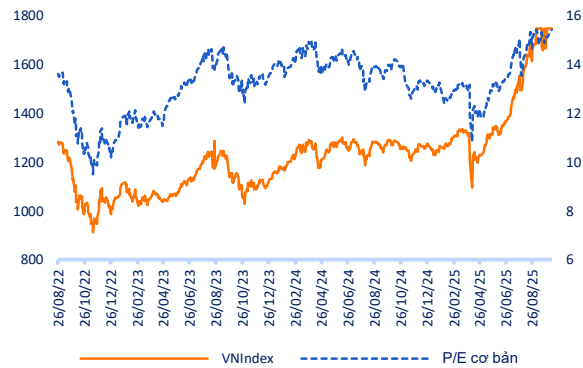
### Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	
Vàng	2462.8	-0.50	-0.02%
Bạc	27.52	-0.08	-0.29%
Đồng	4.0395	0.08	2.03%
Dầu thô	0.14	0.00	-0.68%
Dầu Brent	79.25	0.09	0.11%
Khí Tự nhiên	2.172	0.05	2.12%
Khí đốt	2.3624	0.00	0.20%
Đường	18.61	0.04	0.22%
Heo nạc	73.55	-1.02	-1.37%
Cà phê	237.5	-1.85	-0.77%

### Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN
USD/VND	26134 / -0.01%	USD 23,922 / 26
EUR/VND	29696 / -0.70%	EUR 27,615 / 30
GBP/VND	34153 / -0.90%	GBP 31,760 / 35
USD/VND	166.00 / 0.00%	JPY 156 / 1
AUD/VND	31851 / -0.78%	CHF 29,605 / 32

### Định giá thị trường





hi

.n





%

0

0

0

0

0

0

0

0

0

0

1

1,334

1,521

1,103

1,721

1,721





# TUẦN TĂNG ĐIỂM NHIỀU NHẤT LỊCH SỬ

Bản tin ngày 13/10/2025

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	KDH	32.45	25.8	08/05/2025	31	23	25.8%	Nắm giữ
2	MWG	82.00	61	13/05/2025	70	56	34.4%	Nắm giữ
3	SZC	33.70	34.8	26/05/2025	39	31	-3.2%	Nắm giữ
4	SHS	26.50	22.5	04/08/2025	27	21	17.8%	Nắm giữ
5	VCB	64.20	65.5	21/08/2025	85	59.5	-2.0%	Chốt lời
6	SSI	40.70	39	26/08/2025	50.5	35	4.4%	Chốt lời

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	29.60	22	08/10/2024	34	25	34.5%	Nắm giữ
2	TCB	39.35	21.85	20/08/2024	38	20.8	80.1%	Nắm giữ
3	CTG	55.20	35	19/09/2024	45	33	57.7%	Nắm giữ
4	KDH	32.45	29.8	18/10/2024	40	23.5	8.9%	Nắm giữ
5	STB	60.40	38.3	20/02/2025	50	35.4	57.7%	Nắm giữ
6	SZC	33.70	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-19.2%	Nắm giữ
7	KBC	35.70	29.4	20/02/2025	35	26.7	21.4%	Nắm giữ
8	MWG	82.00	54.1	21/02/2025	75	46	51.6%	Nắm giữ
9	FPT	96.10	123.2	20/02/2025	190	90	-22.0%	Nắm giữ
10	HAH	54.70	53.3	21/02/2025	60	50	2.6%	Nắm giữ
11	DGC	94.30	106	20/02/2025	116	90.6	-11.0%	Nắm giữ
12	MSH	34.70	40	21/02/2025	63	57	-13.3%	Nắm giữ
13	VCG	27.95	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	45.6%	Nắm giữ
14	BCM	66.10	51	05/05/2025	72	42	29.6%	Nắm giữ
15	MSN	84.10	64.8	10/06/2025	84	59	29.8%	Nắm giữ
16	VPB	32.10	20.15	10/07/2025	24	17.5	59.3%	Nắm giữ



# TUẦN TĂNG ĐIỂM NHIỀU NHẤT LỊCH SỬ

Bản tin ngày 13/10/2025

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>